TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, TP HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 10 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình (Ly hôn).

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ - TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Đỗ Thị Minh Loan.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thanh
  Bà Kiều Thị Ninh

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Mơ - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tham gia phiên toà***: Ông Nguyễn Đức Trường - Kiểm sát viên**.**

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 189/2019/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc Tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Dương Thị N**, sinh năm 1997 (Có mặt)
ĐKHKTT: Cụm 3, xã T, huyện P, TP Hà Nội
Địa chỉ: Cụm 5, xã Ph, huyện P, TP Hà Nội.
- *Bị đơn*: Anh **Trần Huy L**, sinh năm 1996 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Cụm 3, xã T, huyện P, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai của đương sự thì vụ án có nội dung như sau: Chị Dương Thị N và anh Trần Huy L kết hôn do tự nguyện tìm hiểu. Anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 24/02/2017. Sau khi cưới, chị N về chung sống cùng gia đình anh L tại Cụm 3, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Theo chị N, chỉ một thời gian ngắn chung sống thì chị và anh L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không chịu làm ăn, chỉ chơi bời, lêu lổng, nghiện ma túy. Anh L vay nợ rất nhiều và nhiều lần chị đã phải trả nợ cho anh L nhưng anh L vẫn chứng nào tật nấy. Anh L còn rất nhiều lần lấy trộm tiền của chị để phục vụ cho việc ăn chơi của mình. Gia đình đã đưa anh L đi cai nghiện ma túy 06 tháng ở huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội nhưng anh L vẫn không thay đổi. Chị và anh L thường xuyên cãi cọ và đánh nhau. Vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không có tình cảm, không có tiếng nói chung nên không sinh hoạt cùng nhau. Anh L sống vô tâm, không quan tâm gì đến con cái, thậm chí khi con chị đi viện, anh L còn lấy tiền

viện phí của con để ăn tiêu. Tình trạng này kéo dài trong thời gian dài, nhiều lần chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở. Lần cuối cùng là vào tháng 5/2019, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã Ph ở cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Ngọc L1, sinh ngày 09/9/2017 và đang ở với mẹ. Khi ly hôn, chị N đề nghị được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công sức, nợ: Chị N xác định không có.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh L không chấp hành, không đến Tòa án giải quyết vụ án. Cán bộ Tòa án đã trực tiếp nhiều lần đến nhà anh L nhưng anh L không có mặt ở nhà và gia đình cũng không có ai ở nhà nên không thể gặp anh L để lấy lời khai của anh L được.

Theo xác minh tại địa phương thì anh L là con nuôi của bà Trần Thị H, sinh năm 1954 sống tại Cụm 3, xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội. Từ trước tới nay ở địa phương, anh L là đối tượng chơi bời lêu lổng, không lo tu chí làm ăn và mắc nghiện ma túy. Thậm chí, có lần bà H phải làm đơn đến UBND xã T để nhờ chính quyền giáo dục anh L. Anh L từng có thời gian phải đi cai nghiện, khi trở về địa phương thì tính tình vẫn không thay đổi. Anh L tuy sống cùng bà H nhưng lại nợ nần xã hội đen rất nhiều nên ở địa phương ít khi gặp được anh L. Bản thân bà H cũng do lo sợ các mối quan hệ nợ nần của anh L nên bà ít khi ra ngoài và khó gặp được bà H. Thời gian gần đây, anh L không có mặt tại địa phương.

Ở địa phương cũng nắm được thông tin vợ chồng anh L chị N mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên cãi nói và đánh nhau, chị N nhiều lần đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở.

Tại phiên tòa, chị N giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh L và xin được nuôi cháu L1, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, công sức và nợ: Chị N xác định không có.

Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ, cấp tống đạt văn bản tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật. Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, thẩm quyền.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh L đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị N, cho chị N được ly hôn anh Trần Huy L.

Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc L1, sinh ngày 09/9/2017 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan

Nhà nước có thẩm quyền. Chị N không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Về tài sản chung, công sức và nợ: Chị N không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị N khởi kiện xin ly hôn với anh L, anh L có địa chỉ cư trú tại Cụm 3, xã T, huyện P, TP Hà Nội. Tuy anh L không thường xuyên có mặt ở nhà nhưng không bỏ đi khỏi địa phương, không khai báo tạm vắng. Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý đơn khởi kiện của chị N là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tố tụng theo đúng trình tự quy định của pháp luật, triệu tập nhiều lần nhưng anh L không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa ngày 24/9/2019 anh L vắng mặt, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử. Tòa án đã niêm yết "Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2019" đối với anh L. Tại phiên tòa hôm nay, anh L vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh L là đúng trình tự theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị N và anh Trần Huy L kết hôn hợp pháp, anh chị có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện P, Thành phố Hà Nội ngày 24/02/2017.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N: Chị N khai nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh L không chịu làm ăn, chỉ chơi bời, lêu lổng, nghiện ma túy. Anh L vay nợ rất nhiều và nhiều lần chị đã phải trả nợ cho anh L nhưng anh L vẫn chứng nào tật nấy do vậy vợ chồng thường xuyên cãi cọ và đánh nhau. Tình trạng này kéo dài, chị không thể chịu đựng được. Từ tháng 5/2019, chị đã đưa con về sống tại nhà bố mẹ đẻ, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn.

Xét thấy vợ chồng chị N và anh L có nhiều mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Dương Thị N.

2.2. Về con chung: Hiện nay, cháu Trần Ngọc L1 đang ở với chị N. Nguyện vọng của chị N là được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con khi vợ chồng ly hôn.

Qua lời khai của chị N thì chị đang làm chủ xưởng cắt may quần áo tại Cụm 5, xã Ph. Thu nhập của chị tốt và có chỗ ở ổn định là nhà của bố mẹ đẻ chị. Xét cháu L1 còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần được sự quan tâm chăm sóc, giáo dục của mẹ. Chị N có đủ điều kiện để nuôi và chăm sóc con nên chấp nhận yêu cầu của chị N, giao cháu L1 cho chị N nuôi và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L cho đến khi chị N có yêu cầu. Anh L có quyền thăm nom con chung.

2.3. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Chị N xác định không có, anh L không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên HĐXX không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Dương Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị N. Chị Dương Thị N được ly hôn anh Trần Huy L.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị N và anh Trần Huy L chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc L1, sinh ngày 09/9/2017 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L cho đến khi chị N có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản; công sức; về nợ: Không đề cập xem xét.

- Về án phí: Chị Dương Thị N phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005754 ngày 09/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Dương Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Huy L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Loan